CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2554/TMP-TCKT	*Bình Phước, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thuỷ điện Thác Mơ**.

- Mã chứng khoán: **TMP**.
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Điện thoại liên hệ: 0271.2245094 Fax: 0271.3778268.
- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ công bố Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (kèm theo Quyết định số 686/QĐ-TMP-HĐQT ngày 07/07/2023).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/07/2023 tại đường dẫn https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Huỳnh Văn Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
DN: C=VN, L=BÌNH PHƯỚC, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3800311306
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-07-07 16:37:40
Foxit Reader Version: 9.7.1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 686/QĐ-TMP-HĐQT	*Bình Phước, ngày 07 tháng 07 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-TMP-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Căn cứ Nghị quyết số 685/NQ-TMP-HĐQT ngày 07/07/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Xem xét Tờ trình số 2513/TTr-TMP-KHVT ngày 05/07/2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch sản lượng:

- Sản lượng điện đầu cực : 800 triệu kWh
- Sản lượng điện giao nhận : 794 triệu kWh

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Tỷ lệ điện tự dùng : 0,83 %
- Hệ số khả dụng : 95,76 %
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố : 0,40 %
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng : 3,84 %
- Suất sự cố : 1,5

3. Kế hoạch tài chính

- Tổng doanh thu : 686,967 tỷ đồng
- Tổng chi phí : 330,462 tỷ đồng

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 356,505 tỷ đồng
- Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp : 59,228 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 297,277 tỷ đồng.
- Chi phí O&M/CS đặt : 571,88 triệu đồng/MW.
- Tỷ lệ chia cổ tức trên VĐL : ≥ 30 %

4. Kế hoạch chi phí

- Chi phí vận hành bảo dưỡng : 79,704 tỷ đồng
- Thuế tài nguyên : 66,969 tỷ đồng
- Phí bảo vệ môi trường rừng : 25,862 tỷ đồng
- Cấp quyền khai thác TNN : 6,812 tỷ đồng
- Thuế đất, thuế khác : 1,497 tỷ đồng
- Chi phí lãi vay : 37,523 tỷ đồng
- Ăn ca : 0,990 tỷ đồng
- Chi phí bằng tiền khác : 26,687 tỷ đồng
- Chi phí ATVSLĐ : 4,971 tỷ đồng
- Khấu hao tài sản cố định : 62,233 tỷ đồng
- Chi phí dịch vụ : 17,213 tỷ đồng

5. Kế hoạch đầu tư

- Đầu tư xây dựng công trình : 2,464 tỷ đồng
- Đầu tư tài sản cố định : 35,394 tỷ đồng

6. Kế hoạch khoa học công nghệ : 30,528 tỷ đồng

Nội dung chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/06/2023. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Đơn vị, cá nhân và tổ chức liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ theo đúng quy định.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Huỳnh Văn Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 2513/TTr-TMP-KHVT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Bình Phước, ngày 05 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được Đại hội cổ đông thông qua ngày 07/11/2007 và bổ sung, sửa đổi một số điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản lượng

- Sản lượng điện đầu cực : 800 Tr.kWh
- Sản lượng điện giao nhận : 794 Tr.kWh

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tỷ lệ điện tự dùng : 0,83 %
- Hệ số khả dụng : 95,76 %
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố : 0,40 %
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng : 3,84 %
- Suất sự cố : 1,50

3. Kế hoạch tài chính

a. Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

- Tổng doanh thu : 686,967 tỷ đồng
- Tổng chi phí : 330,462 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 356,505 tỷ đồng
- Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp : 59,228 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 297,277 tỷ đồng
- Chi phí O&M/CS đặt : 571,880 triệu đồng/MW

- Tỷ lệ chia cổ tức trên VĐL : ≥ 30 %

4. Kế hoạch chi phí

- Chi phí vận hành bảo dưỡng : 79,704 tỷ đồng
- Thuế tài nguyên : 66,969 tỷ đồng
- Phí bảo vệ môi trường rừng : 25,862 tỷ đồng
- Cấp quyền khai thác TNN : 6,812 tỷ đồng
- Thuế đất, thuế khác : 1,497 tỷ đồng
- Chi phí lãi vay : 37,523 tỷ đồng
- Ăn ca : 0,990 tỷ đồng
- Chi phí bằng tiền khác : 26,687 tỷ đồng
- Chi phí ATVSLĐ : 4,971 tỷ đồng
- Khấu hao tài sản cố định : 62,233 tỷ đồng
- Chi phí dịch vụ : 17,213 tỷ đồng

5. Kế hoạch đầu tư

- Văn phòng làm việc Đồng Xoài : 1,590 tỷ đồng
- Cụm DA ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2 : 0,870 tỷ đồng

6. Kế hoạch đầu tư, trang bị tài sản cố định : 35,394 tỷ đồng

7. Kế hoạch khoa học công nghệ : 30,528 tỷ đồng

Nội dung chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đính kèm.

Kính trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt để Công ty có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên (e-copy);
- BKS (e-copy);
- TKCT (e-copy);
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

Nguyễn Văn Non

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2514/BC-TMP-KHVT	*Bình Phước, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO THUYẾT MINH
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

I. Kế hoạch sản xuất

$Q_{về\ hồ}$ TB (m^3/s)	$Q_{chạy\ máy}$ TB (m^3/s)	$H_{cuối\ năm}$ (m)	Công suất				Sản lượng điện đầu cực (Tr. kWh)		
			P_{max} (MW)	P_{min} (MW)	TĐTM	ĐMT	Tổng	TĐTM	ĐMT
106,1	105,7	215,89	**190,8**	**60**	150	40,8	**800**	724	76

Ghi chú:

- Tần suất nước về dự kiến là 60%.
- Sản lượng tổ máy H3 tạm tính bằng sản lượng thiết kế 46 tr.kWh.
- Đảm bảo các quy định theo Quy trình liên hồ.
- Kế hoạch Sản lượng Điện mặt trời được lập theo sản lượng thiết kế.

II. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Stt	Nội dung	Kế hoạch
1	Hệ số khả dụng (%)	95,76
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố (%)	0,40
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng (%)	3,84
4	Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA (%)	0,83
5	Suất sự cố	1,50

III. Lao động tiền lương

Stt	Nội dung	Giá trị *(tỷ đồng)*
1	Tổng quỹ tiền lương SXKD điện	40,091
2	Tiền ăn giữa ca	0,990
3	BHXH-BHYT-BHTN-KPCĐ	4,068

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	Tỷ đồng	631,564
1.1	SXKD Thủy điện	Tỷ đồng	484,320
1.2	SXKD ĐMT	Tỷ đồng	127,174
1.3	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	20,070
2	Chi phí	Tỷ đồng	313,249
3	Lợi nhuận SXKD điện	Tỷ đồng	318,315
4	Cổ tức và lợi nhuận được chia	Tỷ đồng	34,471
5	Hoạt động SXKD khác	Tỷ đồng	3,719
5.1	Doanh thu khác	Tỷ đồng	20,932
5.2	Chi phí khác	Tỷ đồng	17,213
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	356,505
7	Thuế TNDN	Tỷ đồng	59,228
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	297,277
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VĐL	%	≥ 30%

V. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Stt	Nội dung/hình thức/ đối tượng	Số lượt người tham gia	Giá trị *(tỷ đồng)*
I	**Đào tạo dài hạn**	**0**	**0**
II	**Đào tạo ngắn hạn**	**1.429**	**1,281**
1	Đào tạo cán bộ quản lý	5	0,068
2	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	178	0,797
3	Đào tạo chuyên đề	648	0,025
4	Đào tạo thường xuyên	451	0,080
5	Đào tạo tiếng Anh	2	0,025
6	Tập huấn theo yêu cầu của GENCO2, EVN	80	0,050
7	Tham quan, học tập các NMĐ trong nước	50	0,035
8	Đào tạo nước ngoài	15	0,200

Stt	Nội dung/hình thức/ đối tượng	Số lượt người tham gia	Giá trị *(tỷ đồng)*
Tổng cộng		**1.429**	**1,281**

VI. Các nội dung khác

1. Chi phí Vật liệu phụ:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị *(tỷ đồng)*
1.	Vật tư sửa chữa bảo dưỡng tổ máy H2	3,930
2.	Nhiên liệu xăng, dầu, nhớt	0,967
3.	Vật tư sửa chữa bảo dưỡng trạm 110kV	0,965
4.	Dụng cụ sản xuất MSC	0,899
5.	Vật tư sửa chữa theo phương án	0,898
6.	Đề án bảo vệ lồng tốc tổ máy bằng bộ vượt tốc cơ – thủy lực (H2)	0,783
7.	Dầu tuabin SP46	0,768
8.	Vật tư sửa chữa thường xuyên	0,738
9.	Bộ làm mát ổ đỡ	0,660
10.	Thiết bị thi công thực hiện giải pháp tự động gửi tin nhắn và báo cháy báo khói	0,359
11.	Mua sắm công cụ, dụng cụ CNTT	0,341
12.	Thiết bị phục vụ sửa chữa CNTT	0,306
13.	Trang bị nội thất Văn phòng Đồng Xoài	0,282
14.	Văn phòng phẩm	0,238
15.	Lắp đặt hệ thống nhận diện và tự động mở cổng xe ra vào cổng Công ty và cư xá	0,227
16.	Vật tư sửa chữa thường xuyên CNTT	0,127
17.	Chi phí khác	1,120
Tổng cộng		**13,608**
Giá trị tiết giảm chi phí		**1,361**
Tổng cộng chi phí kế hoạch		**12,247**

2. Chi phí Dịch vụ mua ngoài:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị *(tỷ đồng)*
1.	Thuê tư vấn đánh giá tổ máy 27 năm vận hành	3,832
2.	Dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông	3,681
3.	Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp	1,159
4.	Chăm sóc vườn cây khuôn viên	0,900
5.	Khảo sát hiện tượng thấm dị thường của đập đất và chuyển vị ĐOAP	0,818
6.	Thay thế Joang và đánh giá MBA T1 (RCM)	0,800
7.	Quan trắc chuyển dịch đứng và chuyển dịch ngang CK	0,590
8.	Thuê Đài khí tượng thủy văn Nam bộ cung cấp số liệu	0,551
9.	Thuê đơn vị ngoài lọc dầu online MBA 1T, 2T	0,450
10.	Phát dọn cỏ các đập	0,370
11.	Thuê tư vấn khảo sát, lập PA duy tu toà nhà máy	0,300
12.	Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường	0,296
13.	Bảo dưỡng đập vai Cửa nhận nước	0,268
14.	Chi phí sửa chữa máy đo điện trở một chiều	0,250
15.	Gói thuê tư vấn lập thiết kế, dự toán, BC KTKT cải tạo HT DC-220V	0,248
16.	Triển khai chuyển đổi hệ thống quản lý ATTT theo tiêu chuẩn ISO 27001:2022	0,205
17.	Bảo trì dịch vụ hạ tầng thị trường điện và phần mềm thanh toán TTĐ	0,150
18.	Chi phí khác	2,479
Tổng cộng		**17,347**
Giá trị tiết giảm chi phí		**1,735**
Tổng cộng chi phí kế hoạch		**15,612**

3. Chi phí bằng tiền khác:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị *(tỷ đồng)*
1.	Công tác phối hợp với địa phương	0,853
2.	Bảo dưỡng phương tiện vận chuyển	0,532
3.	Tổ chức các sự kiện, hội nghị	3,542
4.	Triển khai bộ nhãn hiệu công ty, quảng cáo, báo chí	0,600
5.	Kế hoạch truyền thông	0,512
6.	Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	0,939
7.	Công tác phí	2,553
8.	Lập Phương án giải phóng mặt bằng hành lang bảo vệ công trình	2,543
9.	Ủng hộ trao tặng nhà đại đoàn kết	0,300
10.	Sửa chữa hàng rào đập Bình Đức	0,976
11.	Sửa chữa hệ thống thoát nước cơ đồi dọc DT741	0,796
12.	Hạng mục thiết yếu khu văn phòng Đồng Xoài	1,543
13.	Nhà nghỉ giữa ca công nhân vận hành	0,888
14.	Các chi phí khác tại VP làm việc TP.HCM	0,312
15.	Sửa chữa nhà công nhân vận hành – Dãy C	1,020
16.	Sửa chữa phòng làm việc Khu A	0,732
17.	Bờ bao chống ngập hạ lưu nhà máy	0,903
18.	Chi phí khác	10,109
Tổng cộng		**29,653**
Giá trị tiết giảm chi phí		**2,965**
Tổng cộng chi phí kế hoạch		**26,687**

B. Kế hoạch đầu tư:

1. Đầu tư xây dựng công trình

Stt	Công trình đầu tư	Giá trị *(tỷ đồng)*
1.	Văn phòng làm việc Đồng Xoài	1,59
2.	Dự án ĐMT nổi Thác Mơ Giai đoạn 3	0,87
	Tổng cộng	**2,46**

2. Mua sắm tài sản

Stt	Thiết bị	Giá trị *(tỷ đồng)*
A	**HẠNG MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2022**	**2,095**
I	**Máy móc thiết bị**	
II	**Đầu tư, nâng cấp**	**2,095**
1.	HT truyền số liệu quan trắc về trụ sở EVNGENCO2	1,563
2.	Chuyển đổi giao thức IEC60870-5-101 sang IEC60870-5-104	0,532
B	**HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2022**	**33,299**
I	**Máy móc, thiết bị**	
II	**Đầu tư, nâng cấp, mua sắm tài sản**	**33,299**
1.	Thay thế Máy biến áp T4 - trạm 110/ 10 kV	3,000
2.	Mua xe 7 chỗ	1,000
3.	Xe bán tải 2 cầu	0,900
4.	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao	2,260
5.	Máy khoan trục đứng	0,068
6.	Easy-Laser XT440, Máy cân chỉnh đồng trục bằng laser, khoảng cách max 10m. Mã: Easy-Laser XT440 Mã sp: 7803190	0,350
7.	Máy đo toàn đạc GNSS RTK K5 UFO	0,496
8.	Thiết bị thử nghiệm điện trở 01 chiều	0,450
9.	Fly cam trang bị Camera nhiệt	0,290
10.	Modul mở rộng của Hợp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp thử nghiệm PD cáp ngầm trung thế	1,950
11.	Thiết bị đo điện trở động OLTC	0,480
12.	Thiết bị mở rộng CP-TD15 và cuộn kháng CP-CR600 dùng đo tan MF	2,600
13.	Lắp hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn	1,156
14.	Thiết bị thử cao áp ALT-210/50F và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo	0,880
15.	Máy đo điện trở tiếp đất & điện trở suất đất	0,210
16.	Nâng cấp hệ thống điện 220 VDC	4,960
17.	Hệ thống cảnh báo vận hành hồ chứa	0,150
18.	Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án đảm bảo an toàn an ninh thông tin	2,077
19.	Robot tàu lặn kiểm tra công trình bê tông ngầm	0,040
20.	Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát (01 tổ máy)	4,775
21.	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát (01 tổ máy)	5,208
Tổng cộng		**35,394**

3. Kế hoạch khoa học công nghệ

Stt	Nội dung	Giá trị *(tỷ đồng)*
I	**CHUYỂN TIẾP NĂM 2022**	**15,180**
1.	Đề tài Dự báo lưu lượng về hồ (ứng dụng công nghệ AI vào phần mềm dự báo lưu lượng nước về hồ thủy điện Thác Mơ)	5,800
2.	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	7,505
3.	Số hóa hệ thống điều khiển thông gió	1,172
4.	Số hóa hệ thống đo lường cơ khí thủy lực	0,703
II	**NĂM 2023**	**15,348**
5.	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD	1,968
6.	Ứng dụng AI dự báo công suất nhà máy ĐMT Thác Mơ	2,000
7.	Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng nhà máy thủy điện (APM)	5,400
8.	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	5,980
TỔNG CỘNG		**30,528**

C. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, trong năm 2023 Công ty cần thực hiện các các giải pháp như sau:

1. Vận hành an toàn công trình, thiết bị trong nhà máy

- Thực hiện nghiêm kỷ luật vận hành không để xảy ra sự cố chủ quan;
- Nâng cao chất lượng, tin cậy công tác sửa chữa lớn, bảo trì, bảo dưỡng. Khắc phục triệt để các thiếu sót, khiếm khuyết trên thiết bị công trình;
- Nâng cấp công trình, thiết bị để nâng cao độ an toàn, tin cậy, hiệu quả;
- Áp dụng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo trọng tâm độ tin cậy RCM cho tổ máy.

2. Hoàn thành tốt công tác PCTT & TKCN

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác Phòng chống thiên tai theo: Nghị định 114/2018-NĐ-CP, Thông tư 09/2019-TT-BCT; Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai, Quy trình vận hành hồ chứa Thuỷ điện Thác Mơ và các quy chế phối hợp với đơn vị liên quan trong công tác PCTT&TKCN;
- Xây dựng, tổ chức diễn tập PA PCTT nhằm ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra;
- Cập nhật, triển khai hiệu quả phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa;
- Tổ chức tốt hội nghị PCTT&TKCN 3 nhà máy.

3. Quản lý tài sản, đất đai hiệu quả

- Lập kế hoạch thực hiện công tác quản lý đất đai;
- Thông qua quy hoạch các khu cư xá; Thuê tư vấn lập PA đền bù, giải phóng mặt bằng mốc ranh công trình, trình UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan và quy hoạch mỏ đất E làm mỏ đất dự phòng;
- Lập kế hoạch và phân công kiểm tra đất đai công trình và hồ chứa đảm bảo không bị lấn chiếm và mất an ninh, an toàn.

4. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật do EVNGENCO 2 giao

- Không để xảy ra sự cố chủ quan trong công tác vận hành;
- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật;
- Công tác sửa chữa đạt chất lượng và tiến độ.

5. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và tài sản. Không để xảy ra cháy nổ; không có nạn lao động; tuân thủ quy định bảo vệ môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về PCCC. Chủ động ngăn chặn tất cả các nguy cơ gây cháy nổ; Thiết bị và lực lượng chữa cháy luôn sẵn sàng đáp ứng mọi tình huống;
- Tuân thủ đầy đủ các biện pháp, người lao động nhận diện, nắm vững các yếu tố rủi ro, yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; Chủ động ngăn chặn và khắc phục triệt để các nguy cơ hoặc trường hợp vi phạm an toàn;
- Chất thải nguy hại được quản lý đúng quy định. Chủ động ngăn chặn các nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.

6. Quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO

- Tổ chức tốt việc đánh giá hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013 và đánh giá định kỳ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hệ thống quy chế quản lý nội bộ của EVN/EVNGENCO2.

7. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động

- Tính toán lập kế hoạch phát điện tổ máy H1, H2 để khai thác tối ưu hồ chứa, đáp ứng kế hoạch sản lượng, tối đa doanh thu đồng thời đảm bảo cấp nước, tích nước theo Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định thị trường;
- Rà soát bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân bổ sử dụng lao động hợp lý, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường của người lao động;

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể để kiểm soát chất lượng và khối lượng thực hiện công việc một cách khoa học, hiệu quả.

8. Nâng cao kế toán quản trị, khai thác hiệu quả dòng tiền công ty.

- Thực hiệu tốt công tác thống kê số liệu, phân tích dòng tiền, lập kế hoạch dự chi-thu;
- Cân đối dòng tiền để đưa ra các giải pháp đầu tư và huy động vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch;
- Phân tích đầu tư và quản lý các khoản đầu tư ra bên ngoài của TMP;
- Cân đối dòng tiền lập kế hoạch huy động đủ vốn đầu tư dự án. Lựa chọn nhà tài trợ có chi phí sử dụng vốn thấp nhất cho dự án.

9. Quản lý dự án Đầu tư xây dựng đúng Quy định.

- Thực hiện các thủ tục bổ sung quy hoạch dự án, lập dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật, xin chủ trương đầu tư theo đúng trình tự thủ tục quy định;
- Lựa chọn đơn vị Tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập bổ sung quy hoạch, lập dự án đầu tư, ... đảm bảo chất lượng Hồ sơ để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Tổ chức thẩm tra, thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt.
- Tổ chức quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng theo quy định.

10. Chuẩn bị tiếp nhận Nhà máy Thủy điện Thác Mơ mở rộng hiệu quả

11. Thực hiện lập đề án Chuyển đổi số

Các đơn vị thực hiện nghiên cứu lập đề án chuyển đổi số các lĩnh vực do đơn vị mình trực tiếp quản lý/thực hiện nhằm áp dụng hiệu quả và thành công cuộc CMCN 4.0 cũng như tạo thuận lợi, đơn giản trong công tác quản lý thiết bị và công việc của Công ty.

D. Phụ lục kèm theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- HĐQT (e-copy);
- BKS (e-copy);
- TKCT (e-copy);
- Lưu: VT, KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 3800311306 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ * TX. PHƯỚC LONG - T. BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Non